

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

ĐÁNH GIÁ ĐẤT

Land Evaluation

Mã học phần: LAE 32021 - Số tín chỉ: 2

Dùng cho ngành: Quản lý tài nguyên đất đai

Điều kiện tiên quyết: Khoa học đất

Hình thức đào tạo: Trực tiếp – trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Học phần này cung cấp kiến thức:

Tổng quan về đánh giá đất và các vấn đề cơ bản về đất, đất đai, sử dụng đất đai và biết làm thế nào ứng dụng quy trình để xây dựng các đơn vị đất đai trên cơ sở của các đặc tính đất đai, phân hạng thích nghi đất đai và quy hoạch sử dụng đất.

Mối liên quan giữa đất đai và sử dụng đất đai với các yếu tố tác động trong hệ thống sử dụng đất đai. Nắm vững phương pháp đánh giá khả năng thích nghi của đất đai.

2. Mục tiêu của học phần

Kiến thức: Có kiến thức tổng quan về đất đai và thị trường đất đai, giá đất, định giá đất, các phương pháp cơ bản của định giá đất nói chung và định giá đất phi nông nghiệp, định giá đất nông nghiệp nói riêng;

Kỹ năng: Có kỹ năng thực hành định giá đất cụ thể, kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng thành thạo tin học để phân tích dữ liệu điều tra, trình bày kết quả.

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3-3	Nhận diện được các vấn đề cơ bản về đất, đất đai, sử dụng đất đai và biết làm thế nào ứng dụng quy trình để xây dựng các đơn vị đất đai trên cơ sở của các đặc tính đất đai, phân hạng thích nghi đất đai và quy hoạch sử dụng đất. Đánh giá được hiện trạng và biến động sử dụng đất, chất lượng đất đai, tiềm năng đất đai để quản lý và sử dụng đất hiệu quả, bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu..
b1	Hiểu rõ sự liên quan giữa đất đai và sử dụng đất đai với các yếu tố tác động trong hệ thống quản lý và sử dụng đất đai. Nắm vững phương pháp đánh giá khả năng thích nghi của đất đai
b4	Có kỹ năng làm việc độc lập và tương tác nhóm hướng tới mục tiêu
c1	Chủ động và độc lập trong học tập, trong công việc chuyên môn

5. Tài liệu học tập

5.1 Tài liệu học tập:

[1] Trần Văn Tuấn. *Đánh giá đất* – Tập bài giảng. Trường Đại học KHTN, Hà Nội, 2004.

[2] Trần Văn Tuấn. *Quy hoạch sử dụng đất* – Tập bài giảng. Trường Đại học KHTN, Hà Nội, 2004..

[3] .FAO Soil Bulletin 32 FAO, A *Framework for land evaluation* Rome. 1976

[4] . Fresco L.O.; H.G.J. Huizing; H. Van Keulen; H.A. Luning and R.A. Schipper, 1993. *Land evaluation and farming system analysis for land use planning* FAO/ITC/Wageningen Agricultural University. FAO Working Document

5.2 Tài liệu tham khảo:

[5] Huỳnh Văn Chương, *Đánh giá đất*- - NXB Nông nghiệp – Tp.HCM, 2011

[6] Nguyễn Đức Khả. *Lịch sử quản lý đất đai*. NXB Đại học Quốc gia HN. 2003.

[7] Nguyễn Đình Đầu. *Nghiên cứu Địa bạ Triều Nguyễn*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh 1994

[8] Đào Châu Thu, Nguyễn Khang, *Đánh giá đất*, NXB Nông nghiệp , 1998.

[9] Đặng Hùng Võ, Nguyễn Đức Khả. *Cơ sở Địa chính*. NXB ĐHQG HN 2007.

[10] Stephane Lavigne, *Le Cadastre de la France*. Press. Universitaires de France 1996.-
Bản dịch : Địa chính Pháp NXB Thế giới mới HN 1999.

[11] *Guidelines for land use-planning của FAO 1993*. Development series No.1 FAO. Rome

[12] *Planning for sustainable use of land resources*. Towards a new approach của FAO 1995. FAO Land and water Bulletin 2 Rome

6 Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

-Nghiên cứu các tài liệu mà giảng viên yêu cầu. Chủ động nghiên cứu mở rộng các tài liệu có liên quan đến bài học. Danh mục tài liệu được liệt kê chi tiết trong phần 5 của đề cương.

- Nghiên cứu trước đề cương chi tiết do giảng viên cung cấp và nội dung kiến thức trước khi tới lớp của 1 buổi học, chuẩn bị slide thuyết trình vấn đề mà giảng viên yêu cầu, giảng viên nêu vấn đề sinh viên cần nghiên cứu cho buổi học sau. Hoạt động này sẽ bắt đầu thực hiện từ buổi học thứ 2 của học phần. SV có thể ghi phần chuẩn bị ra giấy để GV kiểm tra hoặc trong khi giảng GV đặt câu hỏi.

- Chủ động tham gia các hoạt động học tập theo nhóm: tìm hiểu tài liệu, chọn lọc thông tin viết trong bài báo cáo, thuyết trình, trả lời câu hỏi, đi thực tế môn học

7 Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	SG	
Chương 1 (5tiết) : Tổng quan về đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất 1.1.Các khái niệm 1.2. Một số mục tiêu và tính chất	Nghe giảng	2	Nghiên cứu trước nội dung Chương1	10	a3-3 b1 b4
	Thảo luận	1			c1
			2	Khảo sát	

<p> nghiên cứu về đánh giá đất</p> <p> 1.3. Các hệ thống đánh giá phân hạng thích nghi đất</p> <p> 1.4. Phạm vi và mức độ chi tiết và tỉ lệ bản đồ cho đánh giá đất và quy hoạch</p> <p> 1.5. Phương pháp cho đánh giá đất và các chủ thể trong quy hoạch</p>	<p> Bài tập</p>		<p> nguồn TNDD</p> <p> Xác định các đặc tính đất đai để làm cơ sở xây dựng bản đồ đơn vị đất đai</p>		
<p>Chương 2 (5tiết): Đất đai và sử dụng đất</p> <p> 2.1. Định nghĩa</p> <p> 2.2. Tài nguyên đất đai tự nhiên</p> <p> 2.3. Vai trò và ý nghĩa của đất và đất đai</p> <p> 2.4. Chức năng của đất đai</p>	<p> Nghe giảng</p> <p> Thảo luận</p> <p> Bài tập</p>	<p> 2</p> <p> 1</p> <p> 2</p>	<p> Nghiên cứu trước nội dung Chương2</p> <p> Chọn lọc và mô tả các kiểu sử dụng đất đai cho đánh giá đất đai</p>	<p> 10</p>	<p> a3-3</p> <p> b1</p> <p> b4</p> <p> c1</p>
<p>Chương 3 (5tiết): Các vấn đề cơ bản trong sử dụng đất đai, hệ thống sử dụng đất đai và quy hoạch sử dụng đất</p> <p> 3.1. Quan điểm sử dụng và quy hoạch sử dụng đất</p> <p> 3.2. Hệ thống sử dụng đất đai</p> <p> 3.3. Hệ thống canh tác</p> <p> 3.4. Mối quan hệ và những vấn đề cần quan tâm giữa các hệ thống trong sử dụng đất đai</p>	<p> Nghe giảng</p> <p> Thảo luận</p> <p> Bài tập</p>	<p> 2</p> <p> 1</p> <p> 2</p>	<p> Nghiên cứu trước nội dung Chương3</p> <p> Quan điểm sử dụng và quy hoạch sử dụng đất</p> <p> Mối quan hệ và những vấn đề cần quan tâm giữa các hệ thống trong sử dụng đất đai</p> <p> Bài tập: Chọn lọc chất lượng đất đai cho đánh giá đất đai</p>	<p> 15</p>	<p> a3-3</p> <p> b1</p> <p> b4</p> <p> c1</p>
<p>Đánh giá 1: Bài điều kiện (1 tiết) – 20%</p>	<p>SV thực hiện theo yêu cầu của GV với nội dung chương 1,2,3</p>			<p> 5</p>	
<p>Chương 4 (6tiết): Tổng quan về quy trình đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất</p> <p> 4.1. Tổng quan</p> <p> 4.2. Quy trình đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất</p> <p> 4.3. Chi tiết các bước thực hiện</p>	<p> Nghe giảng</p> <p> Thảo luận</p> <p> Bài tập</p>	<p> 3</p> <p> 1</p> <p> 2</p>	<p> Nghiên cứu trước nội dung Chương 4</p> <p> Quy trình đánh giá đất và quy hoạch sử dụng đất</p>	<p> 15</p>	<p> a3-3</p> <p> b1</p> <p> b4</p> <p> c1</p>

4.4. Đánh giá đất đai định lượng và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong đánh giá đất			Bài tập: Xác định yêu cầu sử dụng đất đai cho các kiểu sử dụng đất đai		
Chương 5 (6tiết): Đánh giá đất đai theo FAO (1976, 2007) và quy trình quy hoạch theo hệ thống FAO (1993) 5.1. Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai 5.2. Chọn lọc và mô tả kiểu sử dụng đất đai 5.3. Chọn lọc chất lượng đất đai cho đánh giá đất đai 5.4. Yêu cầu sử dụng đất đai cho đánh giá đất đai 5.5. Đối chiếu phân hạng thích nghi đất đai 5.6. Phân vùng thích nghi đất đai 5.7. Bố trí quy hoạch sử dụng đất	Nghe giảng Thảo luận Bài tập	3 1 2	Nghiên cứu trước nội dung Chương 5 Thực hiện: Phân hạng khả năng thích nghi và phân vùng thích nghi cho từng kiểu sử dụng đất đai	15	a3-3 b1 b4 c1
Đánh giá 2: Bài điều kiện (2 tiết)-20%	Bài tập lớn: Xây dựng bảng phân cấp yếu tố cho các kiểu sử dụng đất đai			10	...
Tổng số tiết		30		60	

ST - Số tiết chuẩn

8 Đánh giá kết quả học tập

8.1 Hoạt động đánh giá 1 – CDR : a3-3, b1, b4, c1

- Hình thức đánh giá: SV làm bài tự luận tại lớp (1 tiết)
- Các yêu cầu: thể hiện nội dung chương 1,2,3
- Thời hạn nộp bài: ngay sau khi kết thúc tiết học
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: trên lớp
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: trên lớp
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3-3: (40%)	Nhận diện và giải thích được 85% yêu cầu của CDR a5 trở lên	Nhận diện và giải thích được 70-84% yêu cầu của CDR a5	Nhận diện và giải thích được 55-69% yêu cầu của CDR a5	Nhận diện và giải thích được 40-54% yêu cầu của CDR a5	Nhận diện và giải thích được dưới 40% yêu cầu của CDR a5
b1(40%).	Vận dụng được 85%	Vận dụng được 70-84%	Vận dụng được 55-69%	Vận dụng được 40-54%	Vận dụng được dưới

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	yêu cầu của CĐR b1	yêu cầu của CĐR b1	yêu cầu của CĐR b1	yêu cầu của CĐR b1	40% yêu cầu của CĐR b1
b4: (10%)	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
c1: (10%)	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

8.2 Hoạt động đánh giá 2 – CĐR: a3-3, b1, b4, c1

- Hình thức đánh giá: Sv thực hiện bài tập lớn
- Ma trận đánh giá tương tự hoạt động đánh giá 1

8.3 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

- SV thực hiện 2 bài điều kiện là ĐG1 và ĐG2. Đủ và đạt 2 bài điều kiện mới được tham gia bài thi tự luận (ĐG 3) cuối cùng theo lịch thi chung của nhà trường.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3-3: (50%)	Nhận diện và giải thích được 85% yêu cầu của CĐR a5 trở lên	Nhận diện và giải thích được 70-84% yêu cầu của CĐR a5	Nhận diện và giải thích được 55-69% yêu cầu của CĐR a5	Nhận diện và giải thích được 40-54% yêu cầu của CĐR a5	Nhận diện và giải thích được dưới 40% yêu cầu của CĐR a5
b1(50%)	Vận dụng được 85% yêu cầu của CĐR b1 trở lên	Vận dụng được 70-84% yêu cầu của CĐR b1	Vận dụng được 55-69% yêu cầu của CĐR b1	Vận dụng được 40-54% yêu cầu của CĐR b1	Vận dụng được dưới 40% yêu cầu của CĐR b1

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

$$\text{Điểm kết thúc học phần} = 20\% \text{ĐG1} + 20\% \text{ĐG2} + 60\% \text{ĐG3}$$

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra					
			a5	b1	b4	b5	c1	c2
Quá trình	ĐG1. Bài ĐG trên lớp	20%	x	x	x	x	x	x
	ĐG2. Bài ĐG trên lớp	20%	x	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	60%	x	x				
<i>Tổng cộng:</i>		100%						

9 Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Để hoàn thành nhiệm vụ học tập, sinh viên cần phải lấy tư liệu trên mạng, qua thư viện số của nhà trường phục vụ cho việc báo cáo, thuyết trình và đánh giá kết quả học tập của từng nhóm.

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, loa, bút chỉ, giấy A0, bút dạ, thiết bị phát wifi
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở,...

10 An toàn của sinh viên và giảng viên

Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng sinh viên, yêu cầu sinh viên tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng.

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Sinh viên phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và nhà trường, không làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường.

11 Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên có mặt trên lớp tối thiểu $\geq 80\%$ số tiết (≥ 24 tiết). Các buổi đánh giá SV không được phép vắng mặt vì bất kỳ lý do nào.

Khi các nhóm trình bày, tất cả các SV còn lại phải chuẩn bị sẵn câu hỏi phản biện. Câu hỏi phản biện phải mang tính chất xây dựng. SV nào không có câu hỏi 3 lần liên tiếp sẽ bị đánh giá là chưa có tinh thần xây dựng bài trong tiết học đó và sẽ bị áp dụng hình thức kỷ luật trừ 1 điểm trong bài thuyết trình của mình.

Các bài kiểm tra, thuyết trình đều được giảng viên chấm cùng sinh viên công khai trên lớp theo các tiêu chí đã nêu rõ trong đề cương. Mọi khiếu nại phải được nêu ngay trên lớp. Nếu không khiếu nại đó sẽ không được xem xét.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
Xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023.
Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

Th.sĩ. Đỗ Thị Hải Hà